TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My

là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, về "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Hằng N**, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp DC, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Hằng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh Đ ghen tuông vô cớ và đánh chị, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, địa phương và gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, anh chị ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ có một người con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14/11/2009, hiện nay cháu P đang sống

chung với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị N chung sống với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chị N đi chơi với bạn không cho anh biết nên anh có chửi chị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ đồng ý giao cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14/11/2009 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Anh Nguyễn Văn Đ xin được xét xử vắng mặt với lý do anh đang làm ở tỉnh Bình Dương nên không có điều kiện để tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Hằng N khởi kiện anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu ly hôn và nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh Đ.

[4] Về con chung: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ có một người con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14/11/2009, hiện nay cháu P đang sống chung với chị N. Chị N và anh Đ thống nhất giao cháu P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi anh chị ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, cháu vẫn phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh

thần, anh Đ đồng ý giao cháu P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và tại biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 08 tháng 6 năm 2018, cháu P có nguyện vọng sống với chị N. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu P cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 14, điều 53, điều 58, điều 81, điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Hằng N và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14/11/2009 cho chị Lê Hằng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hằng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 20 tháng 4 năm 2018 chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009766 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Hằng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng